

Về kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh trong thời kỳ hội nhập quốc tế ở Việt Nam

Hồ Sỹ Hoàng^(*)

Tóm tắt: *Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh không chỉ thể hiện tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam trong các nghị quyết Đại hội mà còn trở thành một trong những nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, lâu dài đối với toàn Đảng, toàn quân, toàn dân và cả hệ thống chính trị. Bài viết trình bày tính tất yếu, khách quan phải kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với tăng cường quốc phòng, an ninh; sự vận dụng và phát triển tư duy lý luận của Đảng về kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh; đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ này trong thời kỳ hội nhập quốc tế.*

Từ khóa: Kinh tế, Quốc phòng, An ninh, Kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh

1. Kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh là yêu cầu khách quan của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Theo quan điểm của chủ nghĩa Marx - Lenin, giữa kinh tế, chính trị, quân sự, quốc phòng, an ninh và đối ngoại có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại, gắn bó hữu cơ với nhau, trong đó, kinh tế bao giờ cũng giữ vai trò quyết định (Nhiều tác giả, 2008: 53). Phát triển kinh tế nhằm tạo ra của cải cho xã hội, tạo tiền đề vật chất kỹ thuật để tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh. Nhiệm vụ chủ yếu của quốc phòng, an ninh là bảo vệ chủ quyền, giữ gìn an ninh đất nước, bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ chính quyền và chế độ xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và hoạt động đối ngoại. Mối quan hệ biện chứng giữa các

mặt này là vấn đề có tính quy luật trong quan điểm “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Điều này tiếp tục được khẳng định, bổ sung, hoàn thiện trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011), đó là: “Sự ổn định và phát triển bền vững mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội là nền tảng vững chắc của quốc phòng - an ninh. Phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với tăng cường sức mạnh quốc phòng - an ninh” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011: 82). Qua đó, một lần nữa khẳng định, tính phụ thuộc và tác động trở lại của quốc phòng, an ninh đối với việc tạo ra môi trường thuận lợi cho kinh tế - xã hội phát triển nhanh, bền vững. Sự kết hợp này vừa là nội dung cơ bản của Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình

^(*) Học viên Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng;
Email: hoangvnht@gmail.com

mới, vừa là nhân tố trọng yếu để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế nhanh, bền vững ở nước ta hiện nay.

Trong tư duy, lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam, vấn đề kết hợp kinh tế với quốc phòng và an ninh luôn giữ một vị trí đặc biệt quan trọng, được xác định là nhiệm vụ “trọng yếu, thường xuyên” của Đảng và của nhân dân ta. Đồng thời, đó cũng là một chủ trương lớn, nhất quán, lâu dài của Đảng, Nhà nước; là đòi hỏi khách quan của công cuộc xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN; là sự kế thừa và phát triển lên tầm cao mới truyền thống dựng nước phải đi đôi với giữ nước của dân tộc ta trong thời kỳ mới.

Tư duy, lý luận của Đảng về việc gắn kết chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh luôn được bổ sung, phát triển, hoàn thiện, được đưa vào các văn kiện quan trọng qua các kỳ đại hội. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII đã xác định: “Kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh và quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng vùng sâu, vùng xa, biên giới, biển, đảo. Khắc phục triệt để những sơ hở, thiếu sót trong việc kết hợp kinh tế và quốc phòng, an ninh tại các địa bàn, nhất là địa bàn chiến lược” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016: 149).

Tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp chặt chẽ giữa kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế đã khẳng định: “...kháng chiến phải đi đôi với kiến quốc. Kháng chiến có thắng lợi thì kiến quốc mới thành công. Kiến quốc có chắc thành công, kháng chiến mới mau thắng lợi. “Điều này đã trở thành phương châm xuyên suốt, góp phần làm nên thắng lợi của cách mạng

nước ta trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Theo Người, mỗi người dân phải là “một người lao động hăng hái”, đồng thời “là một chiến sĩ dũng cảm”; bộ đội phải tăng gia sản xuất, “thực túc, binh cường”, “chia phiên nhau, lớp đánh giặc, lớp làm ruộng, làm vườn, để tự cấp tự túc, không phiền đến dân” (*Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 4, tập 5, 2000: 99, 103).

Kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh là sự gắn kết trong một thể thống nhất nhằm bổ sung, tạo điều kiện, thúc đẩy cùng nhau nhịp nhàng phát triển với hiệu quả kinh tế - xã hội cao, kinh tế phát triển, quốc phòng, an ninh vững mạnh góp phần quan trọng tạo nên sức mạnh tổng hợp của đất nước, bảo vệ độc lập chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh. Tuy nhiên, không phải kinh tế mạnh là quốc phòng, an ninh mạnh, mà phải trên cơ sở kết hợp chặt chẽ một cách hợp lý, hài hòa giữa kinh tế với quốc phòng, an ninh, sao cho các hoạt động kinh tế gắn kết hữu cơ với các hoạt động quốc phòng, an ninh.

Để xây dựng quốc phòng, an ninh vững mạnh phải xây dựng, phát triển kinh tế mạnh. Kinh tế quyết định đến việc cung cấp số lượng, chất lượng nguồn nhân lực, vật lực cho quốc phòng, an ninh, qua đó quyết định đến tổ chức biên chế của lực lượng vũ trang; quyết định đến đường lối chiến lược quốc phòng, an ninh. Theo Friedrich Engels, “Không có gì phụ thuộc vào kinh tế tiên quyết hơn là chính quân đội và hạm đội”; “Thắng lợi hay thất bại của chiến tranh đều phụ thuộc vào điều kiện kinh tế...” (*C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập*, tập 20, 1994: 242). Xây dựng chiến lược quốc phòng, an ninh quốc gia của mỗi nước phải căn cứ vào nhiều

yếu tố, trong đó tổ chức biên chế của lực lượng vũ trang và trang bị binh khí kỹ thuật hiện có là những yếu tố đặc biệt quan trọng.

Quốc phòng, an ninh không chỉ phụ thuộc vào kinh tế mà còn tác động trở lại với kinh tế trên cả góc độ tích cực và tiêu cực. Quốc phòng, an ninh vững mạnh sẽ tạo môi trường hòa bình, ổn định lâu dài, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế. Quá trình thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong thời bình, ở mức độ nhất định cũng có tác dụng kích thích kinh tế phát triển. Đầu tư cho hoạt động quốc phòng, an ninh, một mặt, đặt ra cho nền kinh tế phải sản xuất, hoặc thông qua mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nó; mặt khác, sẽ tạo ra thị trường tiêu thụ sản phẩm của nền kinh tế.

Tuy nhiên, hoạt động quốc phòng, an ninh cũng tiêu tốn một phần đáng kể nguồn nhân lực, vật lực, tài chính của xã hội. Những tiêu dùng này, theo V.I. Lenin, là tiêu dùng “mất đi”, không quay vào tái sản xuất xã hội (*V.I. Lenin Toàn tập*, tập 9, 1979: 192). Do đó, hoạt động quốc phòng, an ninh sẽ ảnh hưởng đến tiêu dùng của xã hội, ảnh hưởng đến sự phát triển của nền kinh tế. Hoạt động quốc phòng, an ninh còn ảnh hưởng đến đường lối phát triển kinh tế, cơ cấu kinh tế. Hoạt động này cũng có thể dẫn đến hủy hoại môi trường sinh thái, để lại hậu quả nặng nề cho kinh tế, nhất là khi xảy ra chiến tranh. Để hạn chế những tác động tiêu cực, phải kết hợp tốt tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội vào một chỉnh thể thống nhất.

Có thể nói, kết hợp phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh là một tất yếu khách quan. Mỗi lĩnh vực hoạt động đều có nội dung, phương thức riêng song chúng có sự thống nhất ở mục đích chung,

cái này là điều kiện tồn tại của cái kia và ngược lại. Tuy nhiên, cần phải nhận thức rõ mỗi lĩnh vực có quy luật phát triển đặc thù, do đó, việc kết hợp phải được thực hiện một cách khoa học, hợp lý, cân đối và hài hòa.

2. Ở Việt Nam, kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh là sự tiếp nối truyền thống lịch sử dân tộc: dựng nước đi đôi với giữ nước. Lịch sử dân tộc Việt Nam luôn luôn gắn liền với những cuộc chiến tranh giành và giữ độc lập. Đứng trước nguy cơ thường xuyên bị đe dọa, xâm lược và thôn tính của các thế lực thù địch, để xây dựng và phát triển đất nước, ông cha ta đã có những chủ trương, kế sách kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trong quá trình dựng nước và giữ nước. Các triều đại phong kiến Việt Nam luôn lấy lợi ích quốc gia dân tộc làm trọng, đề ra kế sách giữ nước với tư tưởng: “nước lấy dân làm gốc”, “dân giàu, nước mạnh”, “quốc phú binh cường”; thực hiện “khoan thư sức dân làm kế sâu rễ bền gốc”, chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc để “yên dân” mà “vẹn đất”. Thực hiện kế sách “ngụ binh ư nông”, “động vi binh, tĩnh vi dân”, “bách tính gia binh” để vừa phát triển kinh tế, vừa tăng cường sức mạnh quốc phòng bảo vệ Tổ quốc (Nhiều tác giả, 2008: 53).

Trong xây dựng, phát triển kinh tế, Đảng đã sử dụng nhiều chính sách như khai hoang lập ấp ở những nơi xung yếu để “phục binh sẵn, phá thế giặc dữ” từ xa; phát triển nghề thủ công để vừa sản xuất các công cụ phục vụ cho sinh hoạt, vừa sản xuất các vũ khí, phương tiện phục vụ cho toàn dân đánh giặc; chăm lo mở mang đường sá, đào sông ngòi, kênh rạch, xây đắp đê điều để vừa phát triển kinh tế, vừa tạo thế trận đánh giặc, cơ động lực lượng trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954), Đảng đề ra chủ trương “vừa kháng chiến, vừa kiến quốc”, “vừa chiến đấu, vừa tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm”; “vừa thực hiện phát triển kinh tế ở địa phương, vừa tiến hành chiến tranh nhân dân rộng khắp”; “xây dựng làng kháng chiến”, địch đến thì đánh, địch lui ta lại tăng gia sản xuất. Bên cạnh đó, Đảng cũng đã chỉ đạo thực hiện kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh ở mỗi miền với nội dung và hình thức thích hợp trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975).

Ở miền Bắc, để bảo vệ chế độ XHCN và xây dựng hậu phương lớn cho miền Nam đánh đuổi quân xâm lược, Đại hội lần thứ III của Đảng đã đề ra chủ trương: “Trong xây dựng kinh tế, phải thấu suốt nhiệm vụ phục vụ quốc phòng, cũng như trong củng cố quốc phòng phải khéo sắp xếp cho ăn khớp với công cuộc xây dựng kinh tế” (Nhiều tác giả, 2008: 52). Theo đó, miền Bắc đã xây dựng, phát triển chế độ xã hội mới, nền kinh tế, văn hóa mới, nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân; đồng thời kết hợp chặt chẽ giữa đánh địch với củng cố quốc phòng, an ninh vững mạnh, bảo vệ vững chắc miền Bắc XHCN và chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam đánh thắng giặc Mỹ.

Thời kỳ cả nước độc lập, thống nhất và đi lên CNXH (từ năm 1975 đến nay), Đảng khẳng định kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh là một nội dung quan trọng trong đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN và được triển khai trên quy mô rộng lớn, toàn diện hơn. Từ năm 1986 đến nay, với tư duy mới về kinh tế và quốc phòng, an ninh, việc kết hợp phát triển kinh

tế với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trên phạm vi cả nước cũng như từng địa phương, bộ, ban ngành có bước chuyển biến cả trong nhận thức và tổ chức thực hiện, đã đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Việc kết hợp này được thể hiện rõ ở Quân đội Nhân dân Việt Nam. Từ một lực lượng nhỏ bé ban đầu là Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân, lực lượng vũ trang của Việt Nam không ngừng lớn mạnh, ngày càng thực hiện tốt hơn nhiệm vụ đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân sản xuất.

Quân đội đã phát huy tốt vai trò nòng cốt xây dựng hệ thống các khu kinh tế - quốc phòng ở những vị trí chiến lược dọc tuyến biên giới đất liền, ven biển. Đến nay, Bộ Quốc phòng đang triển khai xây dựng 22 khu kinh tế - quốc phòng, ba dự án lấn biển và hai điểm dân cư mới. Mô hình khu kinh tế - quốc phòng do quân đội triển khai được Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền và nhân dân các địa phương đánh giá cao. Các khu kinh tế - quốc phòng từng bước phát huy hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường tiềm lực, thế trận quốc phòng - an ninh ở những vị trí trọng yếu trên tuyến biên giới, biển đảo của Tổ quốc.

Bên cạnh đó, quân đội ta cũng đã tích cực tham gia phát triển một số loại hình kinh tế biển, gắn với tăng cường quốc phòng - an ninh trên biển, đảo, như: khai thác, chế biến, nuôi trồng, xuất khẩu thủy sản, hải sản, đầu tư xây dựng các đội tàu công ích làm dịch vụ hậu cần nghề cá cho ngư dân; tham gia xây dựng và phát triển ngành đóng tàu biển (sửa chữa, đóng mới tàu quân sự và tàu dân sự, các loại tàu biển chuyên dụng); dịch vụ biển (dịch vụ thăm dò khai thác dầu khí trên biển, dịch vụ bay

dầu khí biển); dịch vụ cảng biển (xếp dỡ hàng hóa, trung chuyển container...), trồng rừng trên đảo... Các lực lượng quân đội tham gia phát triển kinh tế biển, nhất là các đội tàu đánh bắt cá xa bờ đã kết hợp tốt giữa sản xuất kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên các vùng biển và làm chỗ dựa tin cậy cho ngư dân và các lực lượng khác của đất nước phát triển kinh tế biển, đặc biệt là ở các vùng biển, đảo xa bờ.

Hiện nay, trong điều kiện cạnh tranh gay gắt của kinh tế thị trường và diễn biến phức tạp của kinh tế quốc tế, các doanh nghiệp quân đội Việt Nam thực hiện nhiệm vụ kinh tế kết hợp với quốc phòng, an ninh đã khẳng định sự tăng trưởng vững chắc và định hướng rõ chiến lược phát triển ở các lĩnh vực: bưu chính - viễn thông (Viettel); bay dịch vụ (SFC); dịch vụ ngân hàng (MB); dịch vụ cảng biển (SNP); đóng tàu biển; xăng dầu (MP); khai thác khoáng sản, sản xuất nông, lâm nghiệp trên địa bàn chiến lược... Chỉ tính riêng năm 2016, tổng doanh thu của các doanh nghiệp quân đội đạt gần 350 nghìn tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế đạt hơn 43 nghìn tỷ đồng; nộp ngân sách nhà nước hơn 40 nghìn tỷ đồng (Theo: Trần Sơn, 2017). Các doanh nghiệp quân đội đã và đang khẳng định rõ vị thế trong nền kinh tế, đóng góp tích cực vào sự ổn định, phát triển kinh tế vĩ mô, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và bảo đảm an sinh xã hội.

Bên cạnh đó, các đơn vị bộ đội thường trực đẩy mạnh tăng gia sản xuất quanh bếp, quanh vườn, tổ chức sản xuất tập trung (mô hình tăng gia ba cấp), vừa tạo nguồn thực phẩm tươi sống tại chỗ với giá thành hợp lý để giữ ổn định bữa ăn hàng ngày của bộ đội, vừa tạo nguồn thu bổ sung cho các hoạt động của đơn vị. Các đơn vị sự nghiệp công lập (cơ sở nghiên cứu khoa học, bệnh viện,

nhà trường, đoàn nghệ thuật, cơ sở dạy nghề...) tổ chức tốt hoạt động dịch vụ gắn với kỹ thuật, chuyên môn, vừa tham gia phát triển kinh tế - xã hội, vừa tạo nguồn thu góp phần tái đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, duy trì, nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ; hỗ trợ cải thiện đời sống cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên của đơn vị; đóng góp một phần cho ngân sách quốc phòng (<http://www.nhandan.com.vn/tshts/phat-trien-kinh-te-bien/item/18610602-.html>).

Có thể nói, từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo cách mạng, do nắm vững quy luật và biết kế thừa kinh nghiệm của lịch sử nên Đảng đã thực hiện kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh một cách nhất quán bằng những chủ trương sáng tạo, phù hợp với từng thời kỳ của cách mạng. Qua đó, phát huy được mọi tiềm năng cho xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Như vậy, *kết hợp chặt chẽ kinh tế, xã hội với quốc phòng, an ninh* là chủ trương chiến lược hết sức quan trọng, được thể hiện nhất quán và xuyên suốt trong các văn kiện của Đảng. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011) đã xác định: “Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, an ninh, quốc phòng, an ninh với kinh tế trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và trên từng địa bàn” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011: 82). Tiếp đó, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2011-2020) cũng chỉ rõ: “Kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội trên từng địa bàn lãnh thổ, trong công tác quy hoạch, kế hoạch và các chương trình, dự án” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011: 138). Vận dụng lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về lãnh đạo, chỉ đạo kết

hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh thời gian qua, Nghị quyết Đại hội XI nhấn mạnh: “phải luôn chủ động thích ứng với những thay đổi của tình hình, bảo đảm hiệu quả và lợi ích quốc gia. Đó là điểm phát triển mới về kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh ở nước ta trong thời gian tới” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011: 102).

3. Nhằm tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng về kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh, chúng tôi đưa ra một số giải pháp sau:

Một là, cần nhận thức đầy đủ, sâu rộng hơn về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh đất nước đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tăng cường hội nhập quốc tế. Trên cơ sở nhận thức đúng đắn, cấp ủy, chính quyền các cấp cần có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo kết hợp chặt chẽ việc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ tổ quốc, đó là tập trung phát triển kinh tế - xã hội và chăm lo, củng cố quốc phòng, an ninh. Trong thời gian tới, cần tăng cường quản lý nhà nước đối với công tác quốc phòng, an ninh; coi trọng sự tham mưu, chỉ đạo về quốc phòng, an ninh của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an đối với các ngành, các địa phương; chú trọng tính lưỡng dụng trong quy hoạch, kế hoạch xây dựng các công trình công nghiệp và các ngành trọng điểm phục vụ mục đích dân sinh, bảo đảm sẵn sàng đáp ứng yêu cầu chiến tranh khi cần thiết. Đối với các dự án liên doanh, liên kết với nước ngoài, cần thực hiện tốt các quy trình thẩm định, phê duyệt, không để xảy ra mất an toàn về quốc phòng - an ninh của đất nước.

Hai là, nhận rõ những điểm phát triển mới về kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Trước hết, mục tiêu kết hợp kinh tế với quốc

phòng, an ninh trong thời gian tới phải bảo đảm thực hiện được mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (2011-2020) gắn với thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh “bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa...” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011: 81).

Trên cơ sở nắm vững đặc điểm tình hình của thời kỳ hội nhập quốc tế, cần nhận rõ *những yếu tố tác động* mới đối với quá trình thực hiện kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh, đó là: tác động của toàn cầu hóa; mối quan hệ giữa cạnh tranh với hợp tác và phát triển trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; tốc độ gia tăng đầu tư kinh tế, xâm nhập thị trường của nước ngoài vào nước ta; tính chất đa dạng, đan xen của nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại trong mối quan hệ kết hợp... Những yếu tố mới này sinh trong thời kỳ hội nhập quốc tế sẽ tác động trực tiếp đến thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung, tổ chức kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh ở nước ta nói riêng.

Trong thời kỳ mới, việc quán triệt các quan điểm cơ bản của Đảng về kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh cần coi trọng tư tưởng kết hợp chặt chẽ giữa tự bảo vệ với được bảo vệ và tham gia bảo vệ trong quá trình xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội. Nội dung kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh trong thời kỳ hội nhập quốc tế cần được *tiến hành đồng bộ*, đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực.

Ba là, chú trọng nâng cao chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng. Đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, cần tập trung nâng cao

trách nhiệm chính trị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác quốc phòng, an ninh đối với địa phương, đơn vị mình,... Đối với nhân dân, chú trọng nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm công dân trong việc thực hiện các nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục trong thanh niên, học sinh, sinh viên và nhân dân các vùng có đông đồng bào theo đạo, đồng bào dân tộc thiểu số; phát huy mạnh mẽ vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị, các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản,... tạo sự đồng thuận xã hội trong việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước nói chung và nhiệm vụ quốc phòng - an ninh nói riêng.

Bốn là, kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng lực lượng, thể trận quốc phòng toàn dân với lực lượng và thể trận an ninh nhân dân ở cả tầm vĩ mô và vi mô, dựa trên nền tảng vững chắc của “thể trận lòng dân” và chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. Theo đó, Đảng cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tạo bước chuyển biến cơ bản, toàn diện, có chiều sâu trong xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh (thành phố), tạo nền tảng vững chắc cho thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân; cần hết sức coi trọng nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân, bảo đảm để các lực lượng này thực sự là nòng cốt tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Đối với quân đội, cần tập trung bồi dưỡng, nâng cao trình độ tác chiến, phối hợp, hiệp đồng, khả năng cơ động phòng tránh, đánh trả,...; chú trọng chăm lo đời sống, sức khỏe của bộ đội; tăng cường công tác giáo dục, quản lý kỷ luật; có biện

pháp lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm tốt về vũ khí, trang bị kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cần quán triệt và triển khai thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa hai lực lượng, bảo đảm cho thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân đều được phát huy một cách đầy đủ nhất □

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng.
3. *Kết hợp kinh tế với quốc phòng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*, <http://www.nhandan.com.vn/tshs/phat-trien-kinh-te-bien/item/18610602-.html>
4. *C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nh Toản tập* (1994), tập 20, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Nhiều tác giả (2008), *Giáo trình giáo dục quốc phòng - an ninh*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
6. Trần Sơn (2017), *Quân đội thực hiện tốt nhiệm vụ tham gia sản xuất, xây dựng kinh tế, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường tiềm lực, thể trận quốc phòng*, <http://www.baomoi.com/quan-doi-thuc-hien-tot-nhiem-vu-tham-gia-san-xuat-xay-dung-kinh-te-gop-phan-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-tang-cuong-tiem-luc-the-tran-quoc-phong/c/22669763.epi>
7. *V.I. Lênin Toàn tập* (2000), tập 4, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. *V.I. Lênin Toàn tập* (2005), tập 32, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.